

Số: 01/2021/NQ-CT

Quảng Nam, ngày 02 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu
và triển khai nhiệm vụ trong năm 2021.**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 5/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động và số 3201/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Quyết định số 1050a/2018/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính quy định về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Handwritten signature

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2019 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 29/11/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2019-2020; Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2019-2020 và Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Nam về kết quả rà soát nghị quyết của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt kế hoạch diện tích đất sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Chiến lược phát triển; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và ĐTPT 05 năm (2021-2025) của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam;

Căn cứ Công văn số 2420/LĐTBXH-LĐVL ngày 30/12/2020 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Quảng Nam về việc ý kiến về kế hoạch sử dụng lao động năm 2021 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam;

Căn cứ Công văn số 526/UBND-KTTH ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (giá nước) tại Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam;

Căn cứ Công văn số 182/SNN&PTNT-CCTL ngày 21/01/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2021 trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam;

Xét Tờ trình số 167/TTr-CT ngày 02/02/2021 của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam đề nghị thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty ngày 02/02/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu và triển khai một số nhiệm vụ trong năm 2021 theo đề nghị của Giám đốc Công ty như sau:

WMB

I. Chỉ tiêu về hoạt động dịch vụ thủy lợi.

1. Chỉ tiêu về sản lượng hoạt động dịch vụ thủy lợi.

1.1 Sản lượng hoạt động dịch vụ công ích thủy lợi.

Diện tích tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2021 khoảng 50.075,13 ha. Trong đó:

- Vụ Đông Xuân : 24.702,54 ha.
- Vụ Hè Thu : 25.372,59 ha.

1.2 Sản lượng hoạt động dịch vụ thủy lợi khác.

- Cấp nước thô phục vụ các ngành kinh tế khác khoảng 18,425 triệu m³;
- Cấp nước phát điện khoảng 3,5 triệu kwh;
- Thông thuyền qua công trình thủy lợi khoảng 1.200 tấn;
- Thoát nước thải đã qua xử lý vào công trình thủy lợi $\approx$ 0,096 triệu m³;

2. Chỉ tiêu về doanh thu hoạt động dịch vụ thủy lợi.

Tổng doanh thu ước thực hiện năm 2021 là 63,579 tỷ đồng, trong đó:

- Doanh thu hoạt động dịch vụ công ích thủy lợi ước đạt khoảng 47,299 tỷ đồng theo mức thu tại Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2019-2020 và được kéo dài qua năm 2021 theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kết quả rà soát nghị quyết của HĐND tỉnh;

- Doanh thu hoạt động dịch vụ thủy lợi khác ước đạt khoảng 16,130 tỷ đồng được tạm xác định theo mức thu tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc quy định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá nước để phục vụ cho các mục đích không sản xuất lương thực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Công văn số 526/UBND-KTTH ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc áp dụng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (giá nước) tại Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam; hiện nay Công ty đã trình phương án giá dịch vụ thủy lợi khác và đang chờ Bộ Tài chính phê duyệt;

- Doanh thu hoạt động tài chính từ lãi tiền gửi ngân hàng ước đạt khoảng 0,15 tỷ đồng.

3. Chỉ tiêu về chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Dự kiến khoảng 11,86 tỷ đồng, trong đó:

- Bảo dưỡng công trình : 0,312 tỷ đồng.
- Sửa chữa công trình : 11,548 tỷ đồng.

4. Chỉ tiêu về lập hồ sơ cấp giấy phép khai thác nước mặt các hồ chứa nước tại Công ty.

40001
CỘNG
HÒA
MỘT
HÀ
THÁI
QUẢNG
NAM
AM KY - T

Handwritten signature

Thông nhất chủ trương, tổ chức triển khai lập hồ sơ giấy phép khai thác nước mặt tất cả các hồ chứa hiện Công ty đang được UBND tỉnh giao quản lý, vận hành, khai thác; phân kỳ tổ chức thực hiện trong 5 năm (2021-2025) và phải đảm bảo cân đối được tài chính hằng năm; riêng trong năm 2021, triển khai thí điểm cho hồ chứa nước Phú Ninh với kinh phí từ chi phí sản xuất của Công ty.

5. Các chỉ tiêu về tài chính và chấp hành pháp luật.

- Chỉ tiêu về nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn: Đảm bảo theo quy định;

- Chỉ tiêu về chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính:

+ Nộp ngân sách Nhà nước năm 2021: Dự kiến 0,850 tỷ đồng.

+ Chấp hành pháp luật: Đảm bảo đúng quy định.

II. Chỉ tiêu về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021.

1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh.

1.1 Triển khai thực hiện Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, trong đó:

a) Công trình chuyển tiếp: Tiếp tục triển khai thi công 07 công trình kiên cố hóa kênh mương và công trình Nâng cấp kênh N1 và N2 hồ chứa nước Phú Lộc; tổ chức nghiệm thu hoàn thành và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đồng thời quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trong năm 2021.

b) Công trình mới năm 2021: Triển khai các loại hồ sơ thủ tục đối với công trình Kiên cố hóa kè đập phụ Tư Yên với tổng mức đầu tư là 05 tỷ đồng; kế hoạch vốn Ngân sách đã bố trí năm 2021 là 1,3 tỷ đồng (*lưu ý về cấp công trình*).

1.2 Khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ thủ tục để tổ chức triển khai thi công các công trình khắc phục thiên tai 2020 chuyển sang bao gồm:

- Gói 02 tỷ gồm 03 công trình: Nạo vét các bể hút; sửa chữa, khắc phục: đập Hương Mao và kênh N2B BPN;

- Gói 03 tỷ gồm 03 công trình: Sửa chữa, khắc phục: Kênh N5 Đông Hồ, Kênh Chính TBĐ Vĩnh Điện và Kênh N20 Bắc Phú Ninh.

2. Nguồn vốn Khấu hao cơ bản tái đầu tư của Công ty.

2.1 Thông nhất triển khai thực hiện đầu tư, sửa chữa và nâng cấp các công trình trong năm 2021, bao gồm:

a) Công trình chuyển tiếp:

Handwritten signature

Tiếp tục triển khai công trình: Nhà quản lý cụm thủy nông Đông Quang: Chính trang khuôn viên nhà quản lý; trạm bơm điện Đông Quang: Lan can bảo vệ kênh chính đoạn K2+261-K2+576 và trạm bơm điện Hà Châu: Hàng rào, công ngõ trong năm 2021, với tổng mức đầu tư 216.292.000 đồng.

b) Công trình mới năm 2021, với tổng kinh phí khoảng 01 tỷ đồng cho 03 công trình sau:

- Công trình: Nhà quản lý Duy Trung, hạng mục: Tường rào công ngõ, phòng kho, mái che nhà xe;

- Công trình: Trạm bơm điện Gia Hội, hạng mục: Thay thế 02 tổ máy bơm, hệ thống điện vận hành nhà máy và sửa chữa một số hư hỏng khác;

- Công trình: Nhà làm việc Chi nhánh Thủy lợi Đại Lộc, hạng mục: Nâng cấp sân, tường rào công ngõ, nhà để xe.

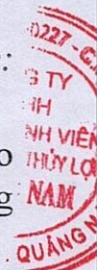
2.2 Quy trình tổ chức thực hiện công tác đầu tư XD CB: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng và quy định của Công ty.

3. Nguồn tận thu việc khai thác cát, sỏi để bù đắp chi phí.

3.1 Đối với 02 công trình Nạo vét Cống Đông hồ chứa nước Vĩnh Trinh và Nạo vét khơi thông dòng chảy sông Múi tại thác Mui: Thực hiện tra soát lại các hồ sơ thủ tục pháp lý có liên quan tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành của Nhà nước đảm bảo chính xác và không vi phạm pháp luật; hoàn thiện hồ sơ hoàn công nạo vét đợt 1 (năm 2020) đảm bảo đúng quy định, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với các nhà thầu tham gia nạo vét lập kế hoạch nạo vét, khai thác tận thu trong năm 2021 và đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế nộp ngân sách của các bên tham gia nạo vét;

3.2 Đối với công trình Nạo vét bồi lấp lòng hồ, hồ chứa nước Thạch Bàn tiếp tục đôn đốc, hoàn thiện hồ sơ ĐTM, thống nhất gia hạn hợp đồng lập hồ sơ ĐTM; tổ chức điều chỉnh lại hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công trước khi thi công nạo vét do giảm trừ diện tích đất rừng phòng hộ theo Biên bản kiểm tra thực địa khu vực khoáng sản đất trong diện tích dự án Nạo vét bồi lấp lòng hồ hồ chứa nước Thạch Bàn, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên ngày 30/9/2020 giữa các bên: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND huyện Duy Xuyên, UBND xã Duy Phú, Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam và Nhà thầu thi công nạo vét và tận thu vật liệu: Công ty TNHH Phú Hương.

* Việc triển khai thực hiện các công trình XD CB, bảo trì thường xuyên, định kỳ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (công trình thủy lợi) tại Công ty phải đảm bảo trình tự, đầy đủ thủ tục pháp lý trong công tác: thiết kế, thi công, giám sát thi công, ... và thanh quyết toán công trình, hạng mục công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; hồ sơ quyết toán công trình phải đảm bảo tính trung thực, chính xác cao, tuân thủ và không được vi phạm



Handwritten signature/initials.

pháp luật nhà nước. Hội đồng thành viên Công ty sẽ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất quá trình tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa, bảo dưỡng công trình thủy lợi trong toàn Công ty không phân biệt nguồn vốn.

III. Một số công việc trọng tâm khác trong năm 2021.

1. Về công tác quản lý nước.

- Tăng cường công tác quản lý nước, nguồn nước, kho nước; đối với khu vực hồ chứa cần xây dựng đường giới hạn min để quản lý tốt kho nước, đảm bảo tích đủ nước để phục vụ sản xuất cho 2 vụ; đối với các khu tưới của trạm bơm thường xuyên quan trắc, đo mặn ở từng vị trí bơm nước, tổ chức giờ vận hành máy bơm nước lách triều hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước ngọt để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất;

- Tuân thủ lịch hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam cho từng vụ để có kế hoạch cấp nước và điều tiết nước hợp lý;

- Xây dựng phương án phòng chống hạn, nhiễm mặn và phòng chống bão lụt, trình cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt để có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2021, trong đó đặc biệt lưu ý về nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách thực hiện để có giải pháp ứng xử về hồ sơ thủ tục pháp lý cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Về công tác quản lý công trình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quan trắc công trình thủy lợi theo quy định, bảo vệ công trình, ngăn chặn, phòng, chống các hành vi xâm hại hoặc phá hoại công trình; đặc biệt vào mùa mưa bão thường xuyên quan trắc, tính toán lưu lượng nước đến hồ, dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ để chủ động vận hành chống lũ an toàn; thường xuyên kiểm tra các hồ chứa nước đang thi công sửa chữa nâng cấp (WB 8) đảm bảo an toàn vượt lũ đồng thời yêu cầu chủ đầu tư, các nhà thầu tham gia xây dựng phải lập và trình phương án ứng phó thiên tai, tình huống khẩn cấp cho từng công trình, vùng hạ du đập để có giải pháp ứng xử phù hợp;

- Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác bảo vệ công trình thủy lợi và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu như công tác tưới; tổ chức triển khai xây dựng phương án bảo vệ và bảo đảm công trình thủy lợi; tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi; không lấn chiếm và xâm hại công trình thủy lợi dưới mọi hình thức; có hình thức kỷ luật đối với người lao động được phân công phụ trách công trình hay đứng điểm quản lý công trình để xảy ra việc vi phạm nghiêm trọng đến công tác bảo vệ công trình thủy lợi (*kể cả Giám đốc các chi nhánh thủy lợi trực thuộc*);

- Thực hiện tra soát điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành công trình; xây dựng phương án ứng phó thiên tai (*đã xây dựng năm 2020, tiếp tục tra soát, điều chỉnh, bổ sung nếu có*), phương án ứng phó với tình huống khẩn

me

cấp; lập bản đồ ngập lụt; kiểm định an toàn đập; đánh giá tác động môi trường và lắp đặt thiết bị giám sát tại các công trình thủy lợi;

- Tổ chức thực hiện hoặc kiến nghị với cấp thẩm quyền để tổ chức thực hiện xây dựng quy trình bảo trì đối với các trạm bơm điện hiện Công ty đang quản lý, khai thác và các quy định có liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty được quy định tại Luật tài nguyên nước, Luật bảo vệ môi trường và nguồn kinh phí để thực hiện các công việc nói trên.

3. Về công tác quản lý kinh tế.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện việc xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo Công văn số 13468/BTC-QLG ngày 03/11/2020 của Bộ Tài chính về việc đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

- Đơn đốc công tác kiểm toán độc lập và hoàn thành Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 để gửi các ban ngành theo quy định, đồng thời thực hiện công tác báo cáo: đánh giá tình hình tài chính, xếp loại doanh nghiệp; công tác thống kê và công bố thông tin, công khai tài chính doanh nghiệp hàng năm theo quy định hiện hành;

- Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, chứng từ phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ, Sở ban ngành trong kế hoạch năm 2021;

- Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác tra soát lại diện tích đã phục vụ qua các năm, tra soát hợp đồng cấp nước, tưới nước, nghiệm thu, thanh lý và các đối tượng được miễn giảm từ hoạt động dịch vụ công ích thủy lợi và quyết toán tiền hỗ trợ từ hoạt động công ích thủy lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Tổ chức, triển khai xây dựng dự toán kế hoạch đặt hàng năm 2021 của Công ty trình các cấp thẩm quyền theo quy định;

- Tiếp tục làm việc với các cấp thẩm quyền về công tác thẩm định, phê duyệt các định mức kinh tế-kỹ thuật trọng yếu của Công ty đã được điều chỉnh, bổ sung trong năm 2020;

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế nội bộ Công ty, ưu tiên xây dựng quy chế sử dụng hai quỹ Khen thưởng và Phúc lợi, điều chỉnh bổ sung: quy chế đào tạo, quy chế bổ nhiệm; hoàn thành và ban hành trước ngày 30/6/2021; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ của các chi nhánh, các phòng chức năng Công ty.

4. Về công tác quản lý nguồn nhân lực.

- Thống nhất thông qua kế hoạch sử dụng lao động năm 2021 tại Công ty với tổng số lao động bình quân là 400 người (*chi tiết việc sử dụng lao động tại Công ty năm 2021 có phụ lục đính kèm*);

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy sản xuất, bộ máy quản lý tại Công ty, từng bước bố trí sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước, khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng thêm chuyên

Handwritten signature/initials

môn nghiệp vụ cho người lao động, nâng cao năng suất lao động và năng lực làm việc ở tất cả các vị trí sản xuất; đối với những trường hợp muốn nâng cao trình độ (từ trung cấp, cao đẳng lên đại học, từ đại học lên thạc sỹ, ...) phải được lãnh đạo Công ty đồng ý, thống nhất bằng văn bản cho từng trường hợp cụ thể, trừ những trường hợp tự học ngoài giờ làm việc của Công ty quy định;

- Tiếp tục xây dựng đề án sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy Công ty cho lộ trình từ năm 2021-2025;

- Tổ chức tra soát, điều chỉnh, bổ sung lại thang lương, bảng lương; các quyết định nâng lương và quy chế trả lương mà Công ty đã ban hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Các công tác quan trọng khác.

- Triển khai tổ chức Hội nghị người lao động từ cơ sở đến Công ty, lấy ý kiến góp ý hoàn thiện Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty phù hợp với Bộ Luật lao động 2019 (hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021) để ban hành theo quy định;

- Tăng cường công tác vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và đạt chuẩn văn hóa trong cơ quan đơn vị, đặt biệt lưu ý đến công tác vệ sinh an toàn lao động (an toàn sử dụng điện) ở các nhà máy trạm bơm, vận hành các cửa cống, cửa đập tại các hồ, đập...

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền cho toàn thể người lao động về pháp luật chuyên ngành, tuyên truyền, tập huấn và giáo dục người lao động trong Công ty nắm vững những chủ trương, đường lối, chính sách và Nghị quyết của Đảng và Nhà nước; nắm vững các quy định của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn của từng đối tượng người lao động để chấp hành, thực thi pháp luật.

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam căn cứ Nghị quyết này triển khai thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng thành viên thông qua tại cuộc họp ngày 02/02/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, thành viên HĐQT;
- Giám đốc và các PGĐ Công ty;
- Kiểm soát viên Công ty;
- Đảng ủy Công ty;
- Công Đoàn Công ty;
- Các phòng chức năng Công ty;
- Các chi nhánh thuộc Công ty;
- Lưu: VT, KH-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Hải